

Số: 8266/BC-TTCH

Đồng Nai, ngày 03 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO NHANH
Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
Đến 22h00 ngày 02/10/2021

I. Tình hình dịch bệnh

1. Số ca mắc:

		Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số ca mắc		816	Tăng (60,3%)	50.706
Đang điều trị (16.842)	<i>Tầng 3</i>	8	Giảm (33,3%)	135
	<i>Tầng 2</i>	223	Giảm (42,5%)	5.652
	<i>Tầng 1</i>	358	Tăng (18,5%)	6.074
	<i>Khác</i>			4.981
Khỏi bệnh*		1.103	Tăng (175,1%)	33.398
Tử vong*		07	Tăng (16,7%)	466

*Số khỏi bệnh, tử vong báo cáo theo danh sách cấp giấy ra viện và bệnh án tử vong trong ngày.

2. Tình hình xét nghiệm:

	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số xét nghiệm thực hiện	19.140	Giảm (7,7%)	3.023.077
Dương tính	2.269 (816 ca mới, 1.453 theo dõi điều trị)	Tăng (53,9%)	115.254
Âm tính	16.545	Giảm (12,9%)	2.888.591

- 06 cơ sở xét nghiệm khẳng định trên địa bàn tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, BVĐK Đồng Nai, BVĐK Thống Nhất, BV Quốc tế Đồng Nai, BVĐKKV Long Khánh, PKĐK An Phúc Sài Gòn.

- 04 phòng xét nghiệm được phép thực hiện xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR: BV Nhi đồng Đồng Nai, PKĐK Quốc tế Stry Mỹ, PKĐK Dân Y Biên Hòa, PKĐK Ái Nghĩa Nhơn Trạch..

- Trong ngày có 2.269/19.140 mẫu xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2, chiếm tỉ lệ 11,8%.

3. Tình hình cách ly, theo dõi sức khỏe:

	Trong ngày	Đang theo dõi	Kết thúc	Lũy kế
Cách ly tập trung	115	9.261	24.222	33.483
Cách ly tại nhà	263	12.958	55.519	68.477
Theo dõi sức khỏe	216	6.169	21.764	27.933

Trong ngày: 85 F1 (cộng dồn 22.239), 70 F2 (cộng dồn 31.932)

4. Tình hình lao động nước ngoài nhập cảnh cách ly trên địa bàn tỉnh:

- Cộng dồn: 1.700 trường hợp
- Đang thực hiện cách ly: 27 trường hợp
- Đã hoàn thành cách ly: 1.673 trường hợp

Trong đó: ghi nhận 03 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (quốc tịch Ấn Độ) được cách ly ngay sau khi nhập cảnh; 34 trường hợp nhập cảnh trái phép (quốc tịch Trung Quốc).

5. Tình hình phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp trong KCN

- Ca F0 trong ngày: 31 ca, lũy kế 2.167 ca F0/145.264 tổng số LĐ Doanh nghiệp thực hiện 3T (có 01 ca là bảo vệ của doanh nghiệp không thực hiện 3T)

- DN có F0 trong ngày: 02 DN; Lũy kế DN 3T có F0: 75/1.152 tổng số DN thực hiện 3T. Chi tiết Doanh nghiệp có ca nhiễm như sau:

+ Cty TNHH Nestle Việt Nam-Nhà máy KCN Biên Hòa II: 28 ca F0. Công ty thực hiện 3T từ ngày 07/7/2021, định kỳ test hàng tuần, ngày 30/9/2021 Công ty test định kỳ phát hiện có 15 ca nghi nhiễm, sau đó Công ty lấy mẫu test PCR cho chuyên liên quan 15 ca nghi nhiễm, ngày 02/10/2021 có kết quả 28 ca nhiễm Covid-19. Công ty đang tìm hiểu nguồn lây và truy camera, nhưng gần nhất vào ngày 13/9/2021 Công ty bổ sung người làm 3T, việc bổ sung người ở vùng đệm tại khách sạn 07 ngày, test nhanh lần đầu và 3 lần PCR âm tính mới đưa vào làm 3T.

+ Cty HHCN Kiến Hằng – KCN Biên Hòa II: 03 ca F0 chuyển từ F1

- Điều trị khỏi: 1.554/2.167 ca F0 của doanh nghiệp thực hiện 3T, chiếm 71,71%

- Đang điều trị: 613 ca, chiếm 28,29%.

II. Các hoạt động đã triển khai thực hiện

1. Thu dung, điều trị:

a) Ca bệnh ghi nhận trên địa bàn tỉnh

- Ca mắc tại cộng đồng: 50.678ca
- Ca mắc cách ly ngay sau khi nhập cảnh: 28 ca

b) Tình hình điều trị trên địa bàn tỉnh

- Trong ngày, 1.103 bệnh nhân được xác nhận điều trị khỏi, xuất viện, bàn giao về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe theo quy định; 07 ca bệnh tử vong do COVID-19.

- 132 ca là phụ nữ đang mang thai, 2.907 ca dưới 18 tuổi, 574 ca trên 65 tuổi và có bệnh lý nền.

- 34 ca bệnh diễn tiến nguy kịch (suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS), suy đa tạng, sốc nhiễm trùng,...);

+ 34 ca thở máy xâm lấn

+ 01 ECMO

- 345 ca bệnh có diễn tiến nặng (viêm phổi nặng);

- 3.370 ca có triệu chứng nhẹ-trung bình, 8.146 ca không triệu chứng.

c) Phân tầng điều trị

- Số giường cách ly theo dõi F0 không triệu chứng do các huyện/TP quản lý (Tầng 1): 14.690 giường (trông 6.766 giường).

- Số giường Bệnh viện dã chiến (Tầng 2): 8.964 giường (trông 3.526 giường)

- Số giường Hồi sức tích cực (Tầng 3): 410 giường (trông 276 giường)

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

2. Hoạt động cách ly theo dõi, giám sát đối tượng:

- Chuyển các ca dương tính có triệu chứng mới ghi nhận trong ngày về các Bệnh viện dã chiến điều trị; tiếp tục điều tra, truy vết các trường hợp liên quan để đưa vào diện cách ly, lấy mẫu, quản lý theo quy định;

- Các ca dương tính không triệu chứng, nguy cơ thấp được quản lý theo dõi tại các khu cách ly theo dõi y tế F0 của các huyện, thành phố;

- 816 ca bệnh mới ghi nhận trên địa bàn tỉnh có 10 ca sàng lọc trong cộng đồng, 213 ca trong khu phong tỏa và 593 ca trong khu cách ly. Trong đó:

+ 10 ca trong cộng đồng: Biên Hòa (03), Vĩnh Cửu (03), Thống Nhất (02), Trảng Bom (02). Cụ thể

- 01 ca ngụ tại khu phố 5, phường Tam Hiệp, Biên Hòa. Bị sốt 2-3 ngày đi khám sàng lọc (ở nhà ở vùng xanh không ở khu phong tỏa có đi mua tạp hoá 2-3 lần ngoài ra không đi đâu)
- 01 ca ngụ tại khu phố 3, phường Thanh Bình, Biên Hòa. Phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc cộng đồng. Chưa rõ nguồn lây.
- 01 ca ngụ tại tổ 17, khu phố 4, phường Trảng Dài, Biên Hòa. Phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc tại cơ sở y tế. Chưa rõ nguồn lây.
- 01 ca ngụ tại tổ 5, ấp Dốc Mơ 2, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất. Liên quan đến ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại địa phương.
- 01 ca ngụ tại ấp Lộ 25, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất. Làm nghề tài xế lái xe chở hàng Bình Dương – Đồng Nai.
- 01 ca ngụ tại ấp 1, xã An Viễn, huyện Trảng Bom. Làm nghề tài xế lái xe chở hàng Bình Dương – Đồng Nai
- 01 ca ngụ tại ấp Nhân Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom. Phát hiện qua sàng lọc tại cơ sở y tế. Chưa rõ nguồn lây.

- 01 ca ngụ tại ấp 3, xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu. Đang điều tra dịch tễ
 - 02 ca ngụ tại TT Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu. Đang điều tra dịch tễ
- + 213 ca trong khu phong tỏa: Ghi nhận nhiều nhất tại Tân Hòa (33), An Bình (16), Tân Mai (13), Tam Hiệp (12) – Biên Hòa; Hiệp Phước (31) – Nhơn Trạch; Thạnh Phú (59) – Vĩnh Cửu.

- Hiện còn 79 trường hợp test nhanh đang chờ kết quả khẳng định bằng phương pháp Realtime RT-PCR tại Trảng Bom; các phòng xét nghiệm ghi nhận 326 mẫu nghi ngờ, gộp dương chờ kết quả khẳng định.

- Điều tra, truy vết và chuyển cách ly tập trung các đối tượng nguy cơ, trong đó: Nhơn Trạch 49, Biên Hòa 45(12 trường hợp test nhanh dương tính), Trảng Bom 14 (12 trường hợp test nhanh dương tính), Xuân Lộc 06 trường hợp về từ vùng dịch, Cẩm Mỹ 01.

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hoàn thành cách ly, bàn giao những trường hợp đã thực hiện đủ thời gian cách ly 14 ngày và có kết quả xét nghiệm tối thiểu 03 lần âm tính với SARS-CoV-2 tại các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe.

3. Hoạt động kiểm dịch y tế:

- Kiểm dịch cảng trong ngày: 02 tàu, 32 người.

- Cộng dồn: 1.149 tàu, 21.486 người

(Đã ghi nhận: 03 trường hợp thuyền viên quốc tịch Philippin dương tính)

4. Hoạt động tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:

Cơ bản hoàn thành tiêm chủng Đợt 1-8, đang triển khai Đợt 9, 10, 11

- **Tổng số tiêm trong ngày: 61.931 liều.**

Trong đó: Mũi 1: 61.893 người; Mũi 2: 38 người.

- Tiến độ theo Kế hoạch: Đợt 9 đạt 4,95% (chưa nhận 300.000 liều vắc xin Sinopharm), đợt 10 đạt 59,42%, đợt 11 đạt 59,00%.

- Số liều vắc xin còn lại: 162.644 liều.

Đến hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tiêm **2.110.220 liều** vắc xin COVID-19 cho **1.911.802 người** (chiếm tỉ lệ **84.82%** đối tượng trên 18 tuổi toàn tỉnh), trong đó có **198.418 người** đã tiêm đủ liều (chiếm tỉ lệ **8,80%**).

5. Các hoạt động khác:

- Duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 11805/KH-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 về việc Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19;

- UBND tỉnh ban hành Công văn số 11959/UBND-KGVX ngày 30/9/2021 về việc tiếp tục thực hiện các biện pháp để từng bước phục hồi hoạt động KTXH đảm bảo công tác phòng, chống dịch trong tình hình mới;

- Triển khai Kế hoạch số 11102/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc Từng bước phục hồi các hoạt động kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, đảm

bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại tỉnh Đồng Nai trong tình hình mới **bắt đầu lúc 0h00 ngày 20/9/2021**;

- Ngành công an chủ trì, phối hợp ngành y tế và các ban ngành liên quan thực hiện Kế hoạch số 5990/PA-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc triển khai lực lượng kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh COVID-19 từ các tỉnh, thành phố khác đến địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: 10 chốt kiểm soát cấp tỉnh (bao gồm 08 chốt đường bộ và 02 chốt đường thủy) và 12 chốt kiểm soát cấp huyện, Thực hiện khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và đeo khẩu trang đối với 100% người và phương tiện, Đồng thời triển khai thực hiện Công văn số 1294/CAT-PA03 ngày 01/5/2021 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

III. Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị

1. Nhận định tình hình dịch bệnh

- Trong ngày ghi nhận 10 ca nhiễm trong cộng đồng đa phần chưa xác định rõ nguồn lây tạo thành các ổ dịch nhỏ lẻ rải rác tại: Biên Hòa (03), Vĩnh Cửu (03), Thống Nhất (02), Trảng Bom (02).

- Số ca nhiễm trong trong khu phong tỏa tăng, ghi nhận nhiều nhất tại Tân Hòa (33), An Bình (16), Tân Mai (13), Tam Hiệp (12) – Biên Hòa; Hiệp Phước (31) – Nhơn Trạch; Thạnh Phú (59) – Vĩnh Cửu.

- Tỷ lệ bao phủ mũi 1 vắc xin cho người trưởng thành trên địa bàn tỉnh đạt 84,82%, mũi 2 là 8,80%.

IV. Kiến nghị

- Các địa phương tăng cường triển khai thực hiện Kế hoạch số 11805/KH-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 về việc Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Các địa phương nguy cơ cao, rất cao tiếp tục xây dựng triển khai xét nghiệm thân tốc bóc tách triệt để nguồn lây tại các điểm nguy cơ đã được khoanh vùng sau Kế hoạch xét nghiệm thân tốc 11456/UBND-KGVX ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh.

- Các địa phương theo dõi sát tình hình địa bệnh trên địa bàn, thường xuyên tổ chức đánh giá chính xác mức độ nguy cơ để thu hẹp tối đa vùng phong tỏa, triển khai áp dụng các biện pháp phòng chống dịch phù hợp, kịp thời.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc lây nhiễm chéo tại các khu cách ly tập trung, bệnh viện.

- Theo dõi sức khỏe tại địa phương đối với các trường hợp có lịch sử di chuyển đi khám, chữa bệnh tại các bệnh viện về.

- Tăng cường xét nghiệm, tầm soát, kiểm soát chặt nguồn lây từ bên ngoài ở các công ty thực hiện 3T.

- Thực hiện Công văn số 11959/UBND-KGVX ngày 30/9/2021 về việc tiếp tục thực hiện các biện pháp để từng bước phục hồi hoạt động KTXH đảm bảo

công tác phòng, chống dịch trong tình hình mới và Kế hoạch số 11102/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về việc Từng bước phục hồi các hoạt động kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại tỉnh Đồng Nai trong tình hình mới.

Trên đây là báo cáo nhanh công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

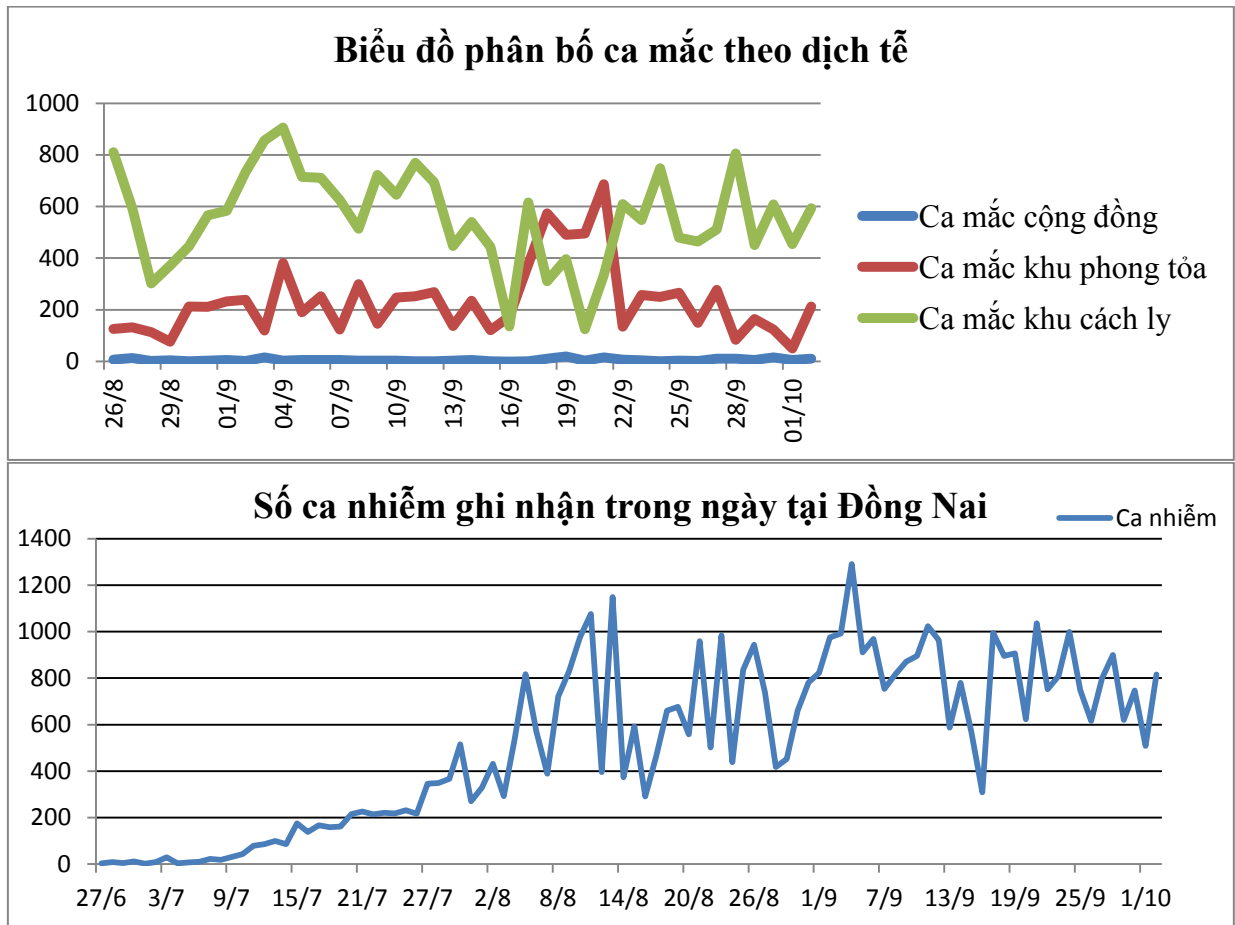
- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Phan Huy Anh Vũ**

Phụ lục 1: Số ca mắc từ ngày 27/4 đến nay (đợt dịch thứ 4)

STT	Xã/phường	Trong ngày					Lũy kế
		Số ca nhiễm mới	Tăng/giảm	Cộng đồng	CLTT	Khu phong tỏa	
1	Biên Hòa	305	2,7%	3	200	102	21.041
2	Nhon Trạch	273	108,4%	0	240	33	12.450
3	Vĩnh Cửu	165	334,2%	3	93	69	9.802
4	Trảng Bom	35	66,7%	2	31	2	4.323
5	Long Thành	9	-43,8%	0	9	0	1.014
6	Thống Nhất	10	150,0%	2	4	4	539
7	Long Khánh	0	-	0	0	0	335
8	Xuân Lộc	1	-	0	1	0	314
9	Định Quán	0	-	0	0	0	253
10	Cẩm Mỹ	6	200,0%	0	6	0	219
11	Tân Phú	12	-	0	9	3	51
12	Ngoại tỉnh, khác	0	-	0	0	0	333
Tổng cộng		816	60,3%	10	593	213	50.674



Phụ lục 2: Theo dõi ca nhiễm trong ngày

STT	Huyện	Trong ngày (ca trong nước)							
		Tổng số Ca Mắc mới trong ngày	Sàng lọc tại cơ sở y tế	Số ca trong Khu Cách Ly	Số ca trong Khu Phong Tỏa	Sàng lọc cộng đồng			Số ca Chưa rõ nguồn lây
						Tổng	Trong đó		
							Cộng Đồng	Khu nhà trọ	
NGUY CƠ RẤT CAO (VÙNG ĐỎ) (16)									
1	Biên Hòa	157	1	97	59	0			
1.1	<i>Bửu Hòa</i>	2		2					
1.2	<i>Hố Nai</i>	31		23	8				
1.3	<i>Long Bình</i>	29		23	6				
1.4	<i>Long Bình Tân</i>	5			5				
1.5	<i>Quang Vinh</i>	10		10					
1.6	<i>Tam Phước</i>	31		31					
1.7	<i>Tân Hòa</i>	35		2	33				
1.8	<i>Tân Vạn</i>	0							
1.9	<i>Trảng Dài</i>	14	1	6	7				
2	Nhơn Trạch	259	0	226	33	0			
2.1	<i>Hiệp Phước</i>	134		103	31				
2.2	<i>Phước Thiện</i>	125		123	2				
3	Tân Phú	0	0	0	0	0	0		
3.1	<i>Phú Lâm</i>	0							
4	Trảng Bom	28	0	28	0	0			
4.1	<i>Hố Nai 3</i>	7		7					
4.2	<i>Sông Trầu</i>	21		21					
5	Vĩnh Cửu	139	0	80	59	0			
5.1	<i>Thanh Phú</i>	137		78	59				
5.2	<i>Thiện Tân</i>	2		2					

NGUY CƠ CAO (VÙNG CAM) (19)									
1	Biên Hòa	120	0	74	46	0			
1.1	<i>An Bình</i>	63		47	16				
1.2	<i>Hóa An</i>	4		4					
1.3	<i>Tam Hiệp</i>	19		7	12				
1.4	<i>Tam Hòa</i>	12		8	4				
1.5	<i>Tân Biên</i>	9		8	1				
1.6	<i>Tân Mai</i>	13			13				
2	Long Thành	3	0	3	0	0			
2.1	<i>An Phước</i>	3		3					
2.2	<i>Tam An</i>	0							
2.3	<i>TT Long Thành</i>	0							
3	Nhơn Trạch	4	0	4	0	0			
3.1	<i>Đại Phước</i>	2		2					
3.2	<i>Phú Hội</i>	2		2					
4	Tân Phú								
4.1	<i>Phú Thanh</i>								
5	Trảng Bom	3	0	2	1	0			
5.1	<i>Bắc Sơn</i>	3		2	1				
5.2	<i>Bình Minh</i>	0							
5.3	<i>Thanh Bình</i>	0							
6	Vĩnh Cửu	25	2	10	13	0			
6.1	<i>Phú Lý</i>	4			4				
6.2	<i>TT Vĩnh An</i>	11	2		9				
6.3	<i>Vĩnh Tân</i>	10		10					
7	Xuân Lộc	1	0	1	0	0			
7.1	<i>Xuân Hòa</i>	1		1					
NGUY CƠ (VÙNG VÀNG) (21)									
1	Biên Hòa	15	0	14	1	0			
1.1	<i>Bình Đa</i>	1		1					

1.2	<i>Bửu Long</i>	0							
1.3	<i>Hiệp Hòa</i>	0							
1.4	<i>Phước Tân</i>	1		1					
1.5	<i>Quyết Thắng</i>	0							
1.6	<i>Tân Hiệp</i>	5		4	1				
1.7	<i>Tân Phong</i>	1		1					
1.8	<i>Thống Nhất</i>	2		2					
1.9	<i>Trung Dũng</i>	5		5					
2	Cẩm Mỹ	0	0	0	0	0			
2.1	<i>Xuân Tây</i>	0							
3	Long Khánh	0	0	0	0	0			
3.1	<i>Xuân Tân</i>	0							
4	Long Thành	2	0	2	0	0			
4.1	<i>Bình Sơn</i>	1		1					
4.2	<i>Long An</i>	1		1					
4.3	<i>Phước Thái</i>	0							
5	Nhơn Trạch	0	0	0	0	0			
5.1	<i>Phú Đông</i>	0							
5.2	<i>Phú Hữu</i>	0							
6	Thống Nhất	0	0	0	0	0			
6.1	<i>TT Dầu Giây</i>	0							
7	Trảng Bom	2	0	1	1	0			
7.1	<i>Giang Điền</i>	0							
7.2	<i>Trung Hòa</i>	0							
7.3	<i>TT Trảng Bom</i>	2		1	1				
8	Vĩnh Cửu	0	0	0	0	0			
8.1	<i>Tân An</i>	0							
BÌNH THƯỜNG MỚI (VÙNG XANH) (114)									
1	Biên Hòa (06)								
1.1	<i>An Hòa</i>			1					

1.2	<i>Long Hưng</i>			5					
1.3	<i>Tân Hạnh</i>			1					
1.4	<i>Tân Tiến</i>			1					
1.5	<i>Thanh Bình</i>		1	4					
2	<i>Cẩm Mỹ (12)</i>								
2.1	<i>Xuân Đông</i>			5					
3	<i>Định Quán (14)</i>								
4	<i>Long Khánh (14)</i>								
5	<i>Long Thành (08)</i>								
5.1	<i>Phước Bình</i>			4					
6	<i>Nhon Trạch (06)</i>								
6.1	<i>Long Thọ</i>			9					
6.2	<i>Vĩnh Thanh</i>			1					
7	<i>Tân Phú (16)</i>								
7.1	<i>Núi Trạng</i>			1					
7.2	<i>Trà Cổ</i>			1					
7.3	<i>Nam Cát Tiên</i>			1					
7.4	<i>Phú Lâm</i>			1					
7.5	<i>Phú Thanh</i>			4	3				
7.6	<i>TT Tân Phú</i>			1					
8	<i>Thống Nhất (09)</i>								
8.1	<i>Gia Tân 1</i>		1		4				
8.2	<i>Hưng Lộc</i>		1						
9	<i>Trảng Bom (09)</i>								
9.1	<i>An Viễn</i>		1						
9.2	<i>Tây Hòa</i>		1						
10	<i>Vĩnh Cửu (06)</i>								
10.1	<i>Bình Lợi</i>		1						
11	<i>Xuân Lộc (14)</i>								

Phụ lục 3: Ca bệnh tử vong do COVID-19 mới ghi nhận

S T T	Họ Tên	Năm sinh		Nơi ghi nhận	Địa chỉ	Ngày tử vong	Nguyên nhân tử vong
		Nam	Nữ				
01	T.V.H	1962		BVDN	Phú Đông-Nhon Trạch	01/10/2021	Bệnh Covid 19- Viêm phổi mức độ nguy kịch bội nhiễm- Tràn dịch màng phổi 2 bên/ THA- Suy thận mạn giai đoạn cuối- TBMMN cũ-ĐTĐ Typ 2
02	N.T.M		1950	BVDN	Phú Hữu, Nhon Trạch	01/10/2021	Bệnh COVID 19- Viêm phổi mức độ nguy kịch- Suy đa cơ quan- ARDS/ Hẹp van 2 lá, THA- ĐTĐ TYP2
03	P.B.Đ	1974		BVDN	81/3 kp4, Tân Biên, Biên Hòa	1/10/2021	sốc nhiễm trùng suy đa tạng, viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS - CoV-2.
04	P.V.T	1971		BVDN	Cát Lái, Phú Hữu, Nhon Trạch	02/10/2021	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS - CoV-2
05	L.T.N		1944	BVDN	P. Quang Vinh, TP Biên Hòa	02/10/2021	Tử vong do Ngưng tuần hoàn, suy hô hấp -Viêm phổi mức Nhiễm SARS-CoV-2 mức độ nguy kịch/ Viêm phổi nặng tổn thương thận cấp, RL đông máu/ ĐTĐ 2
06	N.T.T		1986	BVDN	P. Long Bình Tân, TP Biên Hòa	02/10/2021	Tử vong do Ngưng tuần hoàn, suy hô hấp -Viêm phổi mức Nhiễm SARS-CoV-2 mức độ nguy kịch/ Viêm phổi nặng tổn thương thận cấp, tăng Kali máu
07	L.H.N		1963	BV Phổi	Ấp Vàm, Thiện Tân, Vĩnh Cửu	01/10/2021	Suy hô hấp/ Lao phổi nặng tái phát/COPD nhóm D/Covid-19.

Phụ lục 4: Tiến độ tiêm ngừa vắc xin COVID-19 trên địa bàn tỉnh

	Tổng tiêm	Mũi 1	Mũi 2	PU' nhẹ	PU' nặng	Số liều KH	Thực nhận	Tỉ lệ hoàn thành
Đợt 1	20.376	20.376	0	7.407	4	17.450	17.450	116,77%
Đợt 2	35.525	35.271	254	8.152	8	28.980	28.980	122,58%
Đợt 3	24.918	5.793	19.125	1.548	4	21.000	21.000	118,66%
Đợt 4	342.087	298.398	43.689	1.901	8	316.160	316.160	108,20%
Đợt 5	173.050	146.522	26.528	2.188	0	157.000	157.000	110,22%
Đợt 6	279.507	276.914	2.593	9	0	265.210	265.210	105,39%
Đợt 7	675.275	673.995	1.280	6.781	0	686.590	686.590	98,35%
Đợt 8	315.311	301.500	13.811	428	0	307.250	307.250	102,62%
Đợt 9	15.469	15.014	455	0	0	312.500	12.500	4,95%
Đợt 10	101.473	13.292	88.181	96	0	170.760	170.760	59,42%
Đợt 11	122.329	122.277	52			207.340	207.340	59,00%
Khác	4.900	2.450	2.450	0	0	4.900	4.900	100,00%
Tổng cộng	2.110.220	1.911.802	198.418	28.510	24	2.495.140	2.195.140	84,57%

Phụ lục 5: Tình hình điều trị F0 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

TT	Cơ sở	Giường kế hoạch COVID	Giường thực kê COVID (con số chính xác)	Số CA + mới trong ngày (24h)	Xuất viện trong ngày (24h)	Chuyển viện trong ngày	Tử vong trong ngày (24h)	Số ca đang điều trị	Cộng dồn			Số ca đang điều trị, trong đó					Phụ nữ có thai	BN < 18 tuổi	< 65 tuổi và không có bệnh lý nền	> 65 tuổi và có bệnh lý nền	Khả năng còn tiếp nhận	
									Chuyển viện	Tử vong	Xuất viện	HFNC	Thở máy		Thở oxy	Có triệu chứng (ho, sốt, đau họng...)						Không triệu chứng
													Không xâm lấn (CPAP)	Xâm lấn								
TẦNG 3																						
1	BVĐN/ HSTC	40	40	2	0	2	1	23		149		3		17	3			1			17	
2	BVTN/TTHSTC	400	200	3	1	3	4	104	149	205	32	17	6	15	27			4	2	78	26	96

3	BVĐKKVLK/HSTC	100	40	1	0	0	0	15	56	36	27	1	0	2	11	0	0	0	1	5	3	25
4	BVĐKKVLT	100	100	2	0	0	0	13	65	33	0	0	0	0	13	0	0	0	0	13	0	87
5	BV Nhi ĐN	20	10					0		1												
6	BV Định Quán	60	11	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	11
7	BV Phôi																					
8	BV QTCTCH SG-ĐN																					
9	BV Đồng Nai 2	10	10	0	0	0	0	10				2	0	0	8	10	0	0	0	2	8	0
10	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu																					
11	BV Cao su Đồng Nai																					
Tổng cộng (tầng 3)		730	411	8	1	5	5	135	271	424	59	23	6	34	62	10	0	5	3	98	37	276

TẦNG 2

1	Bệnh viện dã chiến số 1	350	285	12	19	0	0	172	23	2	1186	2	0	0	5	81	86	5	39	125	3	113
2	Bệnh viện dã chiến số 2	350	370	18	98	0	0	281	90	0	1168	0	0	0	5	150	70	8	75	156	17	50
3	Bệnh viện dã chiến số 3	550	500	0	61	3	0	418	69	0	1912	0	0	0	17	92	369	14	136	404	93	33
4	Bệnh viện dã chiến số 4	360	345	4	0	0	0	347	62	0	1471	0	0	0	4	52	295	0	105	320	5	0
5	Bệnh viện dã chiến số 5	300	316	1	0	0	0	195	33	0	1035	0	0	0	6	18	171	3	58	193	2	
6	Bệnh viện dã chiến số 6	1200	1090	80	90	1	0	675	104	0	4321	0	0	0	15	185	475	15	171	569	18	335
7	Bệnh viện dã chiến số 7	730	700	42	98	1	0	653	127	1	3032	0	0	0	12	265	376	12	217	384	40	47
8	Bệnh viện dã chiến số 8	650	635	2	0	0	0	658	38	0	1455	0	0	0	17	181	460	5	135	512	11	-23
9	Bệnh viện dã chiến số 9	1000	662	3	0	0	0	573	23	0	1464	0	0	0	8	240	325	2	163	528	1	89
10	Bệnh viện dã chiến số 10	850	807	26	99	4	0	628	62	0	2245	0	0	0	24	195	433	4	143	471	14	179
11	Bệnh viện dã chiến số 11	3000	2590	0	0	1	0	228	5	0	75	0	0	0	2	173	55	1	21	212	2	100
12	Bệnh viện Da liễu	150	150	0	4	0	0	112	23	0	525	0	0	0	1	90	21	0	7	90	0	0
13	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	150	74	7	2	0	0	58	100	14	235	1	0	0	30	35	10	1	0	10	20	16
14	Bệnh viện Nhi đồng	110	60	6	4	3	0	63						1	36	26		33	29	1	0	
23	Bệnh viện ĐKKV Long Thành	150	150	0	9	0	0	31	0	0	154	0	0	0	3	23	5	0	0	26	5	119
16	Bệnh viện ĐKKV Định Quán	60	30	0	0	0	0	4	4	0	19	1	0	0	1	2	2	0	0	2	1	26
17	Bệnh viện Phôi	60	11	0	0	0	1	2	0	5	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	

18	Bệnh viện Đồng Nai 2	40	86	12	1	0	0	86	113	0	229	2	0	0	8	51	35	4	9	44	29	0
19	Bệnh viện ĐH Y Dược Shing Mark	35	35	4		3		34	119	0	106	0			2	21	11	0	4	10	0	1
20	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu	20	65	2	0	0	0	37	25	1	128	0	0	0	0	31	6	1	7	26	3	28
21	Khoa Nhiệt đới BVTN	12	17	4	1	1	0	13	17	0	38	0	0	0	7	10	3	1	1	3	5	4
22	Bệnh viện Tâm thần TW 2	400	200	0	0	0	0									67	244				12	
Tổng cộng (tầng 2)		10527	9178	223	486	17	1	5652	1037	23	20798	6	0	0	168	2000	3478	76	1324	4114	282	3526

TẦNG 1

1	Biên Hòa	4459	4014	70	402	14	0	2929	969	12	4993	0	0	0	16	859	2252	12	746	2617	221	807
2	Long Khánh	432	432	0	0	0	0	5	0	0	89	0	0	0	0	0	5	0	0	5	0	
3	Vĩnh Cửu	3837	3769	191	3	1	0	627	1349	3	6059	0	0	0	0	55	572	5	179	493	5	2715
4	Định Quán	100	89	0	0	0	0	1	42	0	78	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	
5	Tân Phú	60	60	11	0	0	0	17	0	0	4	0	0	0	0	0	17	0	4	12	1	43
6	Trảng Bom	876	876	52	26	21	0	532	1294	2	1771	0	0	0	0	30	502	5	192	407	4	182
7	Thống Nhất	130	140	4	0	6	0	11	79	0	10	0	0	0	0	0	11	0	2	11	0	130
8	Xuân Lộc																					
9	Cẩm Mỹ	500	200	9	0	0	0	33	2	0	30	0	0	0	0	15	18	0	4	27	0	167
10	Long Thành	250	250	7	21	0	0	146	0	0	711	0	0	0	0	0	146	1	46	96	3	104
11	Nhơn Trạch	3230	3010	14	0	94	0	1575	0	21	3208	0	0	0	30	400	1145	28	407	1147	21	1435
TỔNG CỘNG (Tầng 1)		13874	12840	358	452	136	0	6074	3735	38	16953	0	0	0	46	1360	4668	51	1580	4816	255	6766
TỔNG TẦNG (3+2+1)		25131	22429	589	939	158	6	11861	5043	485	37810	29	6	34	276	3370	8146	132	2907	9028	574	10568